

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KỶ DUYÊN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KỶ DUYÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KY DUYEN INVEST COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109080370

**3. Ngày thành lập:** 04/02/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 43 phố Yên Lãng, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Loại trừ thuốc)                                                        | 4772        |
| 2.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa                                                                   | 4610        |
| 4.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                  | 4620        |
| 5.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                               | 4641        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                 | 4649        |
| 7.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                          | 5510        |
| 8.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                           | 5621        |
| 9.  | Dịch vụ ăn uống khác<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)                                                                                    | 5629        |
| 10. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)                                                                                 | 5630        |
| 11. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(trừ hợp báo)                                                                                                         | 8230        |
| 12. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)                                                        | 5610(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                     | 1050 |
| 14. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                            | 1030 |
| 15. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                 | 1020 |
| 16. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                         | 1010 |
| 17. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                                           | 1062 |
| 18. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                                                                           | 1071 |
| 19. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                   | 1075 |
| 20. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                          | 1079 |
| 21. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                          | 4631 |
| 22. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                      | 4632 |
| 23. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                        | 4633 |
| 24. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                                                                   | 4634 |
| 25. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4721 |
| 26. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722 |
| 27. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                          | 4723 |
| 28. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                     | 4724 |
| 29. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711 |
| 30. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)                                                             | 4719 |
| 31. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4751 |
| 32. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 33. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 34. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ KIM HỒNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/07/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017266266

Ngày cấp: 16/04/2011

Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 86 Hoàng Diệu, Phường Quang Trung, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 86 Hoàng Diệu, Phường Quang Trung, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội